

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2022/HS-ST
Ngày 26/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông V Thịnh;
2. Bà Hoàng Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Đặng Cao C - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2022/HSST ngày 30 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo: **Đỗ Văn C**, sinh ngày 29/10/1980, Nơi sinh: Tỉnh T. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 25, tổ 09, phường B, thành phố T. Chỗ ở: Phòng 518A, tòa nhà HUD2, tổ 05, phường T1, thành phố T, tỉnh T. Trình độ văn hóa: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Đỗ Quốc P và bà Trần Thị T2; Bị cáo chưa có vợ, có 02 con; Tiền án: Bản án số 191/2019/HSST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T xử phạt Đỗ Văn C 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong án phí hình sự ngày 06/01/2020; chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/10/2020; Tiền sự: không; Nhân thân: Quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm – Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội số 794/QĐ-UBND ngày 16/7/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh T đối với Đỗ Văn C, thời hạn 12 tháng. Quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm – Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội số 1211/QĐ-UBND ngày 19/6/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh T đối với Đỗ Văn C, thời hạn 12 tháng. Quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm – Chữa bệnh – Giáo

dục – Lao động xã hội số 4195/QĐ-CT ngày 28/9/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh T đối với Đỗ Văn C, thời hạn 12 tháng. Bản án số 93/2013/HSST ngày 19/6/2013 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T xử phạt Đỗ Văn C 02 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/11/2014; chấp hành xong án phí hình sự ngày 01/11/2013; chấp hành xong tiền phạt bổ sung ngày 02/8/2019; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/01/2022 đến ngày 21/01/2022 chuyển tạm giam đến nay.

*** Người chứng kiến:**

- Anh Đỗ Viết Đ, sinh năm 1977, trú tại số nhà 01, tổ 11, phường K, thành phố T, tỉnh T.

- Anh Trần Văn T3, sinh năm 1989, trú tại thôn L, xã V, huyện V1, tỉnh T
(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt anh Đ, anh T3).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 18/01/2022, Đỗ Văn C đi bộ ra khu vực đường T4, tổ 5, phường T1, thành phố T với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây C gặp một người nam giới không biết tên tuổi, địa chỉ, C hỏi mua ma túy với số tiền 700.000 đồng được 01 túi nilon bên trong có 02 gói ma túy rồi đi tìm chỗ sử dụng. Đến khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày, khi C về đến khu vực công chung cư HUD, tổ 05, phường T1, thành phố T thì bị tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình yêu cầu dừng lại để kiểm tra vì nghi có liên quan đến ma túy. Trước sự chứng kiến của anh Đỗ Viết Đ và anh Trần Văn T3. C khai và tự giác giao nộp 02 gói ma túy của C vừa mua về, mục đích để sử dụng. Tổ công tác quản lý của C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu xanh; 01 ví giả da màu đen, bên trong có số tiền 500.000 đồng. Cùng ngày 18/01/2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thái Bình đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Văn C nhưng không phát hiện, quản lý gì.

Tại bản kết luận giám định số 27/KLGĐMT - PC09 ngày 19/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục, trong phong bì niêm phong ghi: “Vật chứng quản lý của Đỗ Văn C, sinh năm 1980, ĐKHKT tại số nhà 25, tổ 09, phường B, thành phố T, ngày 18/01/2022 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 1,0836 gam.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 51/CT-VKSTPTB ngày 30/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị: Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/01/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số Heroine còn lại sau giám định. Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu xanh; 01 ví giả da màu đen và số tiền 500.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý số tiền để đảm bảo thi hành án.

* Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được chứng minh bằng:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang. Biên bản niêm phong vật chứng. Kết luận giám định số 27/KLGĐMT - PC09 ngày 19/01/2022. Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến. Các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 18/01/2022, tại khu vực đường T4, thuộc tổ 5, phường T1, thành phố T, tỉnh T, tổ công tác Công an thành phố Thái Bình bắt quả tang Đỗ Văn C có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 1,0836 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần phạm tội bị Tòa án đưa ra xét xử, đã nhiều lần bị đưa đi cai nghiện bắt buộc. Bị cáo không có tiền sự, có 01 tiền án tại Bản án số 191/2019/HSST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần thiết phải xử phạt mức hình phạt nghiêm minh với hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Số Heroine còn lại sau giám định là 0,9120 gam thu giữ của bị cáo, đây là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Các tài sản quản lý của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu xanh, 01 ví giả da màu đen và số tiền 500.000 đồng.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của một người nam giới không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực thuộc tổ 5, phường T1, thành phố T, tỉnh T nên cơ quan Điều tra không có căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự;
- Căn cứ Điều 106, Điều 135, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn C 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/01/2022.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số Heroine còn lại sau giám định là 0,9120 gam trong phong bì niêm phong số 27/KLGĐMT - PC09 ngày 19/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

- Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu xanh; 01 ví giả da màu đen và số tiền 500.000 đồng.

(Vật chứng Công an thành phố Thái Bình đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 30/3/2022).

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/4/2022)/.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an TP Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Tuyết